

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 180/2026/HS-ST

Ngày: 15 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Khang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Càn.
- Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 232/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Đỗ Bảo Q, sinh ngày 14/4/2002 tại Cà Mau; CCCD số: 096202009269; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn B, sinh năm 1973 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1974; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2025 đến nay tại Cơ sở 3 - Trại tạm giam B, Công an Thành phố H. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1977; địa chỉ: 3 khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Kim A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Bảo Quốc làm thuê dịch vụ nấu ăn do ông Nguyễn Mạnh H làm chủ. Khoảng 08 giờ ngày 03/12/2020, ông H nhận tiệc nấu ăn tại nhà của bà Lưu Thị T, sinh năm 1977, ngụ tại khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là khu

phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Trong quá trình nấu ăn, ông H phát hiện quên mang thịt gà đến nên ông H giao 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-631.67 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus của ông H cho Q và yêu cầu về nhà ông H tại khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để lấy gà mang lại cho ông H nấu ăn thì Q đồng ý. Tuy nhiên, sau khi nhận được 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-631.67 của ông H thì Q không thực hiện lấy thịt gà theo yêu cầu của ông H mà Q điều khiển xe mô tô đi uống bia và hát karaoke cùng với một số người bạn (không rõ nhân thân). Sau đó, Q cầm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-631.67 cho cơ sở kinh doanh Karaoke (không rõ tên) trên địa bàn phường T, Thành phố Hồ Chí Minh để trừ tiền hát karaoke rồi Q bỏ trốn đi nhiều nơi khác nhau.

Sau đó, ông H không thấy Q quay lại và nhiều lần liên lạc với Q nhưng không được. Đến ngày 28/12/2020, ông H đến Công an phường T (nay là Công an phường T) trình báo sự việc bị Q chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-631.67 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus. Sau đó, Công an phường T lập hồ sơ ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H) thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Q thừa nhận hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-631.67 của ông Nguyễn Mạnh H, tuy nhiên đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus thì Q không thừa nhận chiếm đoạt của ông H.

Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm, thu giữ vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-631.67 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus nhưng không có kết quả.

Tại Bản kết luận định giá số 202/KL-HĐĐGTS ngày 27/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T, tỉnh Bình Dương, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-631.67, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 15.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đỏ, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 7.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 166/CT-VKSKV17 ngày 20/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Đỗ Bảo Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Bảo Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Bảo Q từ 10 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.0000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Bảo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên; tại phần nói lời sau cùng bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Mặc dù, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, có một số vi phạm và các vi phạm này đã được nêu tại thông báo yêu cầu bổ sung tài liệu, chứng cứ của Tòa án. Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm từ ngày 31/12/2020 nhưng không kịp thời giải quyết, để vụ án kéo dài đến ngày 15/11/2025 mới khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên dẫn đến ngày 20/3/2026 Viện kiểm sát mới truy tố bị cáo. Việc kéo dài thời hạn giải quyết vụ án ngoài vi phạm về mặt thời hạn còn làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bị cáo, ảnh hưởng đến quyền lợi của những người tham gia tố tụng khác. Do đó, cần kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút kinh nghiệm trong quá trình điều tra, truy tố để việc điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Bảo Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/12/2020, tại khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Đỗ Bảo Quốc sau khi được bị hại ông Nguyễn Mạnh H giao 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 59G1-631.67 giá trị 15.000.000 đồng điều khiển về nhà ông H lấy đồ nhưng Đỗ Bảo Q mang đi cầm cố cần tiền ăn nhậu tại quán Karaoke rồi bỏ trốn. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đỏ giá trị là 7.000.000 đồng của bị hại ông Nguyễn Mạnh H. Ông H khai đưa cho bị cáo mượn cùng với xe mô tô trên để sử dụng khi đi đường về nhà ông H. Tuy nhiên, khi mượn không có người làm chứng, bị cáo không thừa nhận và cũng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có đủ căn cứ xác định bị cáo chiếm đoạt tài sản 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus 64GB, màu đỏ của ông H.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý bởi lẽ về nhận thức, bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản người khác trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cũng như nhân thân của bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn, hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[8] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội khi mới vừa tròn 18 tuổi là rất trẻ. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[9] Hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình tố tụng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Bảo Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Bảo Q 06 (Sáu) tháng 06 (Sáu) ngày tù. Thời hạn tù bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam (kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/12/2025 đến ngày 15/6/2026).

3. Căn cứ khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Bảo Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí

Minh;

- CQCSĐT Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- PV06 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- THADS Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cảnh Khang